

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 414/2020/HSPT
Ngày: 26/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Với thành phần Hội đồng xét xử Pc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thiên Hương

Các thẩm phán:

1. Bà Lưu Thị Thủy Tiên
2. Bà Đoàn Thị Trang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử Pc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 274/2020/HSPHÚT ngày 24 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo: Nguyễn Chí P do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định kháng nghị số 01/KNPHÚT ngày 20/5/2020 và có đơn kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2020/HSST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng nghị và có kháng cáo:

Nguyễn Chí P, sinh ngày 26/8/2002. Tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Tổ 12, ấp Hòa Hiệp, xã Long Hòa, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm Thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Nguyễn Văn Châu và bà Lê Thị Kim Hồng; Anh chị em: Có 02 người; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa: Bà Nguyễn Thụy A – Trợ giúp viên - Thuộc T tâm trợ giúp pháp lý nhà nước bào chữa cho bị cáo (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1978 và bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1979 (là cha mẹ ruột của bị cáo); Cùng cư trú: Tổ 12, ấp Hòa Hiệp, xã Long Hòa, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Võ Minh P không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án xét xử cấp Pc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân huyện Cần Giờ và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 Phút ngày 30/12/2019 Nguyễn Chí P sử dụng điện thoại di động nhắn tin qua Messenger cho P rủ đi đến xã An Thới Đông, huyện Cần giờ mua ma túy về sử dụng thì P đồng ý và hẹn nhau cùng đi. Khoảng 16 giờ 30 Phút cùng ngày có người tên T nhắn tin qua Messenger cho P nói có ma túy rồi và kêu P lên mua. P liền sử dụng điện thoại di động nhắn tin qua Messenger cho Pc kêu lấy xe chở P đi mua ma túy. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Pc điều khiển xe máy biển số 59Z2-117.42 chở P đến ngã ba Lý Nhơn thuộc xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ. Tại đây, P gọi điện thoại cho T hẹn địa điểm để mua ma túy tại khu vực bờ kè đá ở gần ngã tư tượng đài liệt sĩ, không rõ địa điểm cụ thể, thuộc xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ. Sau khi đến điểm hẹn, Pc đưa P 100.000 đ, P bỏ ra 200.000đ, Tổng cộng 300.000đ mua ma túy của T được 01 gói nylon chứa ma túy. Pc cất giấu ma túy vừa mua được vào dây đồng hồ đeo trên tay trái của mình, sau đó Pc điều khiển xe mô tô nói trên chở P về xã Long Hòa, huyện Cần Giờ. Khoảng 20 giờ cùng ngày khi Pc và P đang lưu thông trên tuyến đường Rừng Sác thuộc tổ 2, ấp Long Thạnh, xã Long Hòa, huyện Cần Giờ thì bị Công an huyện Cần Giờ kiểm tra phát hiện bắt quả tang P và Pc có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ một số vật chứng liên quan.

Pc và P khai nhận người bán ma túy cho Pc và P vào ngày 30/12/2019 là người đàn ông tên T , thường gọi là Nhóc, nhà ở ấp An Nghĩa, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ. Đây là lần đầu tiên P và Pc cùng mua ma túy của T. Trước đây P đã từng mua ma túy của T 01 lần vào ngày 02/12/2019 bằng hình thức đổi con gà tre lấy 01 gói ma túy, T sử dụng số điện thoại 0703.381.603 liên lạc với P trong việc mua bán ma túy. P và Pc trước đây cũng đã mua ma túy của người khác 02 lần để cùng sử dụng chung.

Tại bản kết luận giám định số 117/KLGD-H ngày 06/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tinh thể không màu chưa trong 01 gói nylon thu được của Pc và P là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0.3843gam, loại Methamphetamine (MA).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giờ, Nguyễn Chí P và Võ Minh P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2020/HSST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chí P và Võ Minh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào các điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

Bị cáo Võ Minh P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2019.

Căn cứ vào các điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Chí P 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm, Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/5/2020 bị cáo Nguyễn Chí P và đại diện hợp pháp của bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20/5/2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị một phần bản án số 08/2020/HSST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nội dung: Đề nghị xem xét lại phân hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Chí P theo hướng không cho hưởng án treo đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Chí P khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện hợp pháp của bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên kháng nghị theo Quyết định số 01/KNPHÚT ngày 20/5/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Nguyễn Chí P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xét thấy:

Đối chiếu với điều kiện cho người bị kết án phạt tù “có thể” được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo thì người bị kết án phạt tù “có thể” được hưởng án treo phải có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trở lên và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét áp dụng cho bị cáo 01 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa đủ điều kiện xem xét. Đồng thời, bị cáo còn vi phạm vào khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP vì mặc dù bị cáo là người chưa thành niên nhưng bị cáo là người chủ động đề xướng, rủ rê bị cáo P cùng mua ma túy về sử dụng, bị cáo là người dùng

phương tiện chở P và cất giấu ma túy cho đến khi bị bắt. Nên bị cáo không thuộc trường hợp được hưởng án treo.

Xét kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo nhận thấy:

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, để thỏa mãn nhu cầu nên đã cấu kết cùng đồng bọn đi mua ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo P là không nghiêm, chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên không có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung về việc phòng chống tội phạm về ma túy đang gia tăng đáng báo động trong xã hội như hiện nay. Do đó, không có cơ sở xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo với nội dung xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Chí P. Theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 01 năm tù nhưng không cho hưởng án treo đối với bị cáo. Đồng thời, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo.

2. Luật sư bào chữa:

Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, luật sư cho rằng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định do tình hình chung đối với tội phạm về ma túy đề nghị Tòa án sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng nghị là chưa thuyết phục. Bởi lẽ, việc xét xử người chưa thành niên phạm tội, để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phù hợp với nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội thì căn cứ Điều 31 Bộ luật hình sự và Điều 50 Bộ luật hình sự không có căn cứ nào cho rằng do tình hình phức tạp thì bị cáo không được hưởng án treo. Mặt khác, trong vụ án này bị cáo còn có đủ điều kiện để được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Với hai tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Tòa án cấp P sơ thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ. Để bị cáo tự cải tạo thành công dân tốt cho xã hội.

3. Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo đồng ý với ý kiến tranh luận của luật sư bào chữa, không tham gia tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo mới phạm tội lần đầu.

4. Tranh luận tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và luật sư bào chữa vẫn giữ nguyên quan điểm.

6. Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Chí P xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hình thức: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ và Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí P và đại diện hợp pháp của bị cáo phù hợp với quy định tại Điều 331; Điều 333; Điều 336 Bộ luật tố tụng hình sự nên có cơ sở xem xét theo trình tự Pc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo, kháng nghị:

- Đối với tội danh và khung hình phạt: Bị cáo Nguyễn Chí P và đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đều thông nhất Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không có kháng cáo, kháng nghị về vấn đề này.

- Về hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Chí P khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung của Bản án sơ thẩm. Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

+ Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ kháng nghị một phần về hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HSST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ đối với Nguyễn Chí P theo hướng không cho hưởng án treo.

Nhận thấy, khoảng 20 giờ ngày 30/12/2019 tại tuyến đường Rừng Sác thuộc tổ 2, ấp Long Thạnh, xã Long Hòa, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an huyện Cần Giờ phát hiện bắt quả tang Nguyễn Chí P và Võ Minh P có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Nylon là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,3843gam, loại Methamphetamine (MA). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội, nhiều căn bệnh hiểm nghèo tạo gánh nặng cho gia đình và xã hội. Bị cáo nhận thức được tính nguy hiểm, trái pháp luật của hành vi mình thực hiện nhưng vì muốn có ma túy sử dụng nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Trong vụ án này bị cáo Pc là người rủ rê bị cáo P mua ma túy để sử dụng. Sau khi mua Pc là người cất giữ ma túy cho đến khi bị bắt quả tang cho thấy bị cáo tuy là người chưa thành niên nhưng bị cáo nhận thức được tính nguy hiểm, trái pháp luật của hành vi mình thực hiện, vì muốn có ma túy sử dụng nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả và pháp luật như những nhận định tại cấp sơ thẩm là có cơ sở. Tuy nhiên, mức hình phạt 01 năm tù nhưng cho bị

cáo được hưởng án treo mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Pc là chưa phù hợp, không tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thực hiện. Đồng thời, không đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong tình hình tội phạm có liên quan đến ma túy xảy ra trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đang ngày càng trẻ hóa, gia tăng về số lượng, phức tạp về tính chất như hiện nay. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh. Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Pc.

+ Xét, kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo nhận thấy, bị cáo đã chủ động trực tiếp thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội khi chưa thành niên để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên thì mức hình phạt 01 năm tù Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là tương xứng. Nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là chưa phù hợp với hành vi của bị cáo đã thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm.

Từ những nhận định như đã nêu trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo cùng lời bào chữa của luật sư về tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở.

Ngoài ra, căn cứ vào giấy khai sinh do Ủy ban nhân dân xã Long Hòa, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/9/2002 thể hiện bị cáo Nguyễn Chí P sinh ngày 26/8/2002. Như vậy, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội (ngày 30/12/2019) bị cáo Pc 17 tuổi 4 tháng 4 ngày. Khi tuyên án, Tòa án cấp sơ thẩm không dành quyền kháng cáo cho người bào chữa của bị cáo Pc là vi phạm khoản 2 Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Mặt khác, tại phần nhận định của Tòa án về thời gian xảy ra vụ án đã ghi ngày 30/12/2020 là không chính xác Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm và cẩn trọng hơn khi phát hành bản án.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Do Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 345; điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm d, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm Sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí P và đại diện hợp pháp của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí P phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Nguyễn Chí P 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Cấp cao tại TPHCM; (1)
- VKSND huyện Cần Giờ; (1)
- P.PC53- CATP; (2)
- Bị cáo; (1)
- THA huyện Cần Giờ; (1)
- TAND huyện Cần Giờ; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa GĐVNCTN, hồ sơ. (4) (20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Thiên Hương

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử Pc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thiên Hương

Các thẩm phán: 1. Bà Châu Thị Diệp

2. Bà Đặng Thị Bích Loan

Căn cứ vào điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự

Vào hồi giờ ngày tháng năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử Pc thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Huỳnh Văn Y

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2, 3 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết:

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Y phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết:

3. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 ; Điều 69 ; Điều 74 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Huỳnh Văn Y 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù .Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2015.

Kết quả biểu quyết:

4. Về án phí:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự Pc thẩm

Bản án Pc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết:

Các Thẩm Phán

Chủ Tọa Phiên Tòa